TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS – ST
Ngày: 11 – 9 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Quang Học

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T1.

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh T1 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST – HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Khương Thị H - Sinh ngày: 28/5/1974 tại xã H1, huyện T, tỉnh T1; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn G, xã H1, huyện T, tỉnh T1; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lê Hữu Q – Sinh năm: 1944 và bà: Hoàng Thị P – Sinh năm: 1949; Có chồng: Dương Ngọc K – Sinh năm: 1970; Có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 20/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" – Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Thu S – Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh T1

Lê Thị L – Sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh T1

Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn N, xã H1, huyện T, tỉnh T1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 17/5/2019, tổ công tác Công an huyện T đã bắt quả tang Khương Thị H đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số đề đối với Nguyễn Thị Thu S sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh T1 với tổng số tiền là 384.000^{đ} *(Ba trăm tám mươi bốn nghìn đồng).* Thu

giữ 01 (*một*) tờ cáp bằng giấy ô ly bên trên có ghi số đề mà Khương Thị H đã ghi lại cho Nguyễn Thị Thu S.

Quá trình bắt giữ, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ được 01 (*một*) tờ giấy ô ly bên trên có ghi số lô, số đề mà Khương Thị H đã bán cho Nguyễn Thị Thu S và các đối tượng khác trong ngày 17/5/2019 (bảng tổng hợp) và số tiền 16.735.000^{đ} (*mười sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Theo thỏa thuận giữa H và những người tham gia đánh bạc trái phép ngày 17/5/2019 thì số tiền đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Hương và những người chơi như sau:

1.Tổng tiền mua, bán số lô: 590 điểm x 22.000 đồng = 12.980.000^{đ} (*Mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)*

2. Tổng tiền mua, bán số đề là: 4.435.000 đồng x 80% = 3.548.000^{đ} (*ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Như vậy, tổng số tiền Khương Thị H đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 17/5/2019 là: 12.980.000^{đ} + 3.548.000^{đ} = 16.528.000^{đ} (*Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Cách thức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề của Khương Thị H như sau: Hương căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày của Công ty TNHH xổ số kiến thiết miền Bắc làm kết quả để tính số lô, số đề trúng thưởng. 1.000^{đ} *(Một nghìn đồng)* tiền ghi số đề nếu trúng sẽ nhân với 70 lần, 1 điểm lô nếu trúng sẽ nhân với 80.000^{đ}. Theo đó, số lô được tính theo 2 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải 7, gồm 27 số; số đề là hai số cuối cùng của giải đặc biệt. Mỗi số lô Hương bán với giá 22.000^{đ}/1 điểm lô; 1.000 đồng số đề bán với giá 800^{đ} (tức là 80%).

Đối với Nguyễn Thị Thu S là người có hành vi mua số đề của bị cáo Khương Thị H với số tiền 384.000^{đ}, Nguyễn Thị Thu S chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi mua số đề của Nguyễn Thị Thu S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Thu S theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) tờ cáp lô, đề bằng giấy ô ly bên trên có ghi các số đề mà Khương Thị H đã ghi cho Nguyễn Thị Thu S và 01 (*một*) tờ giấy ô ly (giấy học sinh) trên có ghi các số lô, số đề mà Khương Thị H đã bán được trong ngày 17/5/2019 được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền mặt thu giữ tại nhà của bị can là 16.735.000^{đ} (*mười sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), qua quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện T xác định số tiền 207.000^{đ} thu giữ được khi bắt quả tang là tiền do Hương bán hàng tạp hóa mà có vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho Khương Thị H. Số tiền mà Hương dùng để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề là 16.528.000^{đ} (*mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) đang được quy trữ theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 88/CTr – VKS – HS ngày 20/8/2019 của VKSND huyện T, tỉnh T1 đã truy tố Khương Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Khương Thị H là từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: 16.528.000đ *(Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là số tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề ngày 17/5/2019;

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND huyện T truy tố, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo Khương Thị H đã khai nhận: Chỉ vì muốn thu lợi từ việc đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số lô, số đề mà khoảng 17 giờ 55 phút ngày 17/5/2019 tại nhà mình ở thôn G, xã H1, huyện T, tỉnh T1, khi Khương Thị H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho đối tượng Nguyễn Thị Thu S – Sinh năm 1990 (ở thôn M, xã H1, huyện T) với số tiền 384.000đ *(Ba trăm tám mươi tư nghìn đồng)* thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Quá trình khám xét còn thu giữ tại nhà của Khương Thị H 01 (*một*) tờ giấy ô ly (giấy học sinh) trên có ghi các số lô, số đề mà Khương Thị H đã bán được trong ngày 17/5/2019 (bảng tổng) với tổng số tiền là 16.528.000đ *(Mười sáu triệu năm trăm hai mười tám nghìn đồng)*. Khi bị cáo bị bắt chưa có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 17/5/2019.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Hình thức đánh đề: Người chơi tùy thích chọn bất kỳ số nào trong dãy số tự nhiên từ 00 – 99, mỗi điểm đề được tính tương đương 1.000đ (ở đây H bán mỗi điểm đề với giá 800đ). Nếu trúng thưởng người chơi sẽ được thưởng gấp 70 lần (1.000đ ăn 70.000đ). Việc trúng thưởng số đề căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày.

- Hình thức đánh lô: Người chơi lô tùy thích chọn bất kỳ số nào trong dãy số tự nhiên từ 00 – 99, mỗi điểm lô được tính là 23.000^{đ} (ở đây H bán mỗi điểm lô với giá 22.000^{đ}), nếu trúng thưởng người chơi sẽ được thưởng mỗi điểm là 80.000^{đ}. Việc xét trúng thưởng căn cứ vào hai số cuối của 27 giải thưởng trong hệ thống kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18h15'.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Khương Thị H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T1 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, đề mà Hương là người trực tiếp bán số lô, số đề theo cách ghi lại số tiền, con số mà người chơi đưa ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng do động cơ hám lợi đã dẫn đến phạm tội, hành vi đó không những tiếp tay cho kẻ xấu làm tan nát bao gia đình vì nạn cờ bạc lô, đề, mà còn làm mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục ở địa phương. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh T1 nói chung và huyện T nói riêng, tệ nạn "lô, đề" đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn "lô, đề" là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm các điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 BLHS phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: 16.528.000^{đ} (*Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là số tiền thu được từ việc bị cáo bán số lô, số đề ngày 17/5/2019.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

-Tuyên bố: Bị cáo Khương Thị H phạm tội "Đánh bạc".

- Xử: Phạt bị cáo Khương Thị H số tiền 30 (Ba mươi) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền: 16.528.000đ *(Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là số tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề ngày 17/5/2019.

(*Theo phiếu thu số PT2019/867 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T).*

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Khương Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND tỉnh T1
-VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Nga